

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

Cảnh cho chữ trong "Chữ người tử tù" có thể nói rằng tác giả Nguyễn Tuân đã dồn hết tài năng và tâm huyết của mình để tái hiện rõ nét cảnh Huân Cao cho chữ quản ngục trong tù qua đó sẽ giúp các em hiểu hơn sức mạnh to lớn của việc sử dụng nghệ thuật chân chính để khắc họa rõ nét quan điểm về cái đẹp trong hình ảnh đặc sắc này.

Cùng Đọc tham khảo những bài văn phân tích Chữ người tử tù thông qua cảnh cho chữ của Huân Cao với cai ngục nhé:

Bài số 1

Bài văn Phân tích cảnh cho chữ trong Chữ người tử tù hay nhất

Nguyễn Tuân được biết tới là một nhà văn duy mỹ trước Cách mạng tháng Tám. Ông có tình yêu say đắm với cái đẹp, thông qua thơ văn để ngợi ca cái đẹp cũng như tôn thờ nó. Theo ông, mỹ (cái đẹp) là đỉnh cao của nhân cách con người. Ông sẵn lòng nó không tiếc công sức. Ông miêu tả nó bằng ngôn ngữ giàu có của riêng ông. Những nhân vật hiện lên trong tác phẩm của Nguyễn Tuân phải là hiện thân của cái đẹp. Đó là những con người tài hoa hoạt động trong những hoàn cảnh, môi trường đặc biệt, phi thường. Ông phát hiện, miêu tả cái đẹp phải đạt được cả bên ngoài và bên trong của nhân vật. Cái đẹp của ông bao gồm cái chân và thiện; ông lại còn kết hợp mỹ với dũng. Truyện ngắn Chữ người tử tù (1939) trong tập Vang bóng một thời là áng văn hay nhất, tiêu biểu nhất của Nguyễn Tuân. Giá trị tư tưởng và dụng công nghệ thuật của Nguyễn Tuân được thể hiện chủ yếu trong đoạn văn tả một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, cảnh tượng một người tử tù cho chữ một viên cai ngục.

Ông Huân Cao trong truyện Chữ người tử tù là một nho sĩ tài hoa của một đã qua nay chỉ còn vang bóng. Nguyễn Tuân đã dựa vào nguyên mẫu nhà nho giáo, một lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa nông dân là Cao Bá Quát, một con người hết sức tài hoa và dùng khí phi thường để sáng tạo ra nhân vật Huân Cao (Cao là họ, Huân là dạy). Cao Bá Quát trước khi trở thành lãnh tụ nông cùng là thầy giáo. Nguyễn Tuân đã dựa vào hai tính cách của nguyên mẫu xây dựng nhân vật Huân Cao. Cao Bá Quát, người viết chữ đẹp nổi tiếng và khí phách lừng lẫy. Xây dựng nhân vật Huân Cao, Nguyễn Tuân vừa thể hiện lí tưởng thẩm mỹ của ông lại vừa thỏa mãn tinh thần nổi loạn của ông đối với xã hội đen tối tàn bạo lúc bấy giờ.

Tác phẩm xoay quanh hai nhân vật chính, một là ông Huân Cao có tài viết chữ đẹp, một nữa là viên quản ngục say mê chữ đẹp của ông Huân, quyết tìm mọi cách để xin chữ treo trong nhà. Lão coi chữ của Huân Cao như báu vật.

Họ đã gặp nhau trong tình huống oái ăm là nhà ngục. Người có tài viết chữ đẹp lại là một tên đại nghịch cầm đầu khởi nghĩa nông dân (triều đình gọi là nổi loạn, giặc) đang bị bắt giam chờ ngày thụ hình. Còn người mê chữ đẹp của ông Huân Cao lại là một quản ngục đại diện cho cái trật tự xã hội ấy. Trên bình diện nghệ thuật họ là tri âm tri kỉ, trên bình diện xã hội họ ở hai vị trí đối lập. Tình huống của truyện có tính kịch. Từ tình huống đầy kịch tính ấy tính cách hai nhân vật được bộc lộ và tư tưởng chủ đề của truyện được thể hiện một cách sâu sắc.

Huân Cao nói: Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Huân Cao coi thường tiền bạc và uy quyền, nhưng Huân Cao vui lòng cho chữ viên quản ngục vì

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

con người sống giữa chốn bùn nhơ này, nơi người ta chỉ biết sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc lại có kẻ biết trọng người có nghĩa khí, biết tôn quý cái đẹp của chữ nghĩa ta cảm cái tấm lòng biệt nhõn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Viên quản ngục cũng không dễ gì nhận được chữ của Huân Cao. Hắn đã bị nghi ngờ, bị đuổi. Có lần hắn mon men vào ngục định làm quen và biệt đãi Huân Cao để xin chữ thì lại bị Huân Cao cự tuyệt: Ngươi hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà ngươi đừng đặt chân vào đây. Về sau hiểu được tấm lòng của viên quản ngục, ông đã nói một lời sâu sắc và cảm động: thiếu chút nữa ta đã phụ một tấm lòng trong thiên hạ.

Coi khinh cường quyền và tiền bạc, Huân Cao chỉ trọng những tấm lòng biết quý cái đẹp, cái tài, có sở thích cao quý. Những con người ấy theo Huân Cao là còn giữ được thiên lương. Ông khuyên viên quản ngục bỏ cái nghề nhơ bẩn của mình đi bởi ở đây khó giữ được thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cả đời lương thiện đi.

Huân Cao còn đẹp ở khí phách. Ông là một người tử tù gần đến ngày tử hình vẫn giữ được tư thế hiên ngang, đúng là khí phách của một anh hùng Cao Bá Quát. Đêm hôm ấy, lúc trại giam Tĩnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián. Tác giả cố ý miêu tả bằng cách tương phản giữa tính cách cao quý của Huân Cao với cái dơ dáy, bẩn thỉu của nhà tù, một hình ảnh thu nhỏ của xã hội thời bấy giờ.

Vẻ đẹp rực rỡ của Huân Cao hiện lên trong đêm viết chữ cho viên quản ngục. Chính trong tình tiết này, cái mỹ và cái dũng hòa hợp. Dưới ánh đuốc đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu, một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ trên phiến lụa óng. Hình ảnh người tử tù trở nên lồng lộng. Viên quản ngục và viên thơ lại trở nên nhỏ bé, bị động, khúm núm trước người tử tù.

Vì sao Nguyễn Tuân lại nói đây là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có?

Cảnh tượng này quả là lạ lùng, chưa từng có vì trò chơi chữ nghĩa thanh tao có phần đài các lại không diễn ra trong thư phòng, thư sảnh, mà lại diễn ra nơi ngục tối chật hẹp, bẩn thỉu, hôi hám. Cảnh tượng lạ lùng chưa từng thấy là hình ảnh tên tử tù cho chữ thì nổi bật lên uy nghi lộng lẫy, còn viên quản ngục và thơ lại, những kẻ đại diện cho xã hội đương thời thì lại khúm núm run rẩy.

Điều đó cho thấy rằng trong nhà tù tăm tối, hiện thân cho cái ác, cái tàn bạo đó, không phải cái ác, cái xấu đang thống trị mà chính cái đẹp, cái dũng, cái thiện, cái cao cả đang làm chủ. Với cảnh cho chữ này, cái nhà ngục tăm tối đã đổ sụp, bởi vì không còn kẻ phạm tội tử tù, không có quản ngục và thơ lại, chỉ có người nghệ sĩ tài hoa đang sáng tạo cái đẹp trước đôi mắt ngưỡng mộ sùng kính của những kẻ liên tài, tất cả đều thấm đẫm ánh sáng thuần khiết của cái đẹp, cái đẹp của thiên lương và khí phách. Cũng với cảnh này, người tử tù đang đi vào cõi bất tử. Sáng mai ông sẽ bị tử hình, nhưng những nét chữ vuông vắn, tươi đẹp hiện lên cái hoài bão tung hoành cả một đời của ông trên lụa bạch sẽ còn đó. Và nhất là lời khuyên của ông đối với tên quản ngục có thể coi là lời di huấn của ông về đạo lý làm người trong thời đại nhiễu nhương đó. Quan niệm của Nguyễn Tuân là cái đẹp gắn liền với cái thiện. Người say mê cái đẹp trước hết

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

phải là người có thiên lương. Cái đẹp của Nguyễn Tuân còn gắn với cái dũng. Hiện thân của cái đẹp là hình tượng Huân Cao với khí phách lòng lẫm đã sáng rực cả trong đêm cho chữ trong nhà tù.

Bên cạnh hình tượng Huân Cao lồng lộng, ta còn thấy một tấm lòng trong thiên hạ. Trong đêm cho chữ, hình ảnh viên quản ngục cũng cảm động. Đó là âm thanh trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ. Cái tư thế khúm núm, giọng nói nghẹn ngào, cái cúi đầu xin bái lĩnh và cử chỉ run run bung chấu mực không phải là sự quy lụy hèn hạ mà là thái độ chân thành khiến ta có cảm tình với con người đáng thương này.

Đoạn truyện ông Huân Cao cho chữ là đoạn văn hay nhất trong truyện ngắn Chữ người tử tù. Bút pháp điêu luyện, sắc sảo khi dựng người, dựng cảnh, chi tiết nào cũng gợi cảm, gây ấn tượng. Ngôn ngữ Nguyễn Tuân biến hóa, sáng tạo, có hồn, có nhịp điệu dư ba. Một không khí cổ kính trang nghiêm đầy xúc động, có phần bi tráng toát lên trong đoạn văn.

Chữ người tử tù không còn là chữ nữa, không chỉ là mỹ mà thôi, mà những nét chữ tươi tắn nó nói lên những bão tung hoành của một đời người. Đây là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối. Đây là sự chiến thắng của cái đẹp, cái cao thượng, đối với sự phàm tục nhơ bẩn, cũng là sự chiến thắng của tinh thần bất khuất trước thái độ cam chịu nô lệ. Sự hòa hợp giữa mỹ và dũng trong hình tượng Huân Cao là đỉnh cao nhân cách theo lí tưởng thẩm mỹ của Nguyễn Tuân, theo triết lí duy mỹ của Nguyễn Tuân.

Bài số 2

Phân tích qua điều hướng về cái gọi là chân thiện mỹ

Khi nhắc tới lối văn chương luôn khát khao hướng tới cái chân - thiện - mỹ, người ta thường nhắc tới tác giả tài ba Nguyễn Tuân - một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp chân chính. Ông được đánh giá là một trong những cây bút tài hoa nhất của nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong các sáng tác của Nguyễn Tuân, các nhân vật thường được miêu tả, nhìn nhận như một nghệ sĩ. Và tác phẩm “Chữ người tử tù” cũng được xây dựng bằng cách nhìn nhận như vậy. Bên cạnh đó, nhà văn đã khéo léo sáng tạo lên một tình huống truyện vô cùng độc đáo. Đó là cảnh cho chữ trong ngục tù flà phần đặc sắc nhất của thiên truyện này “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”.

Đoạn cho chữ nằm ở phần cuối tác phẩm ở vị trí này tình huống truyện được đẩy lên đến đỉnh điểm vì viên quản ngục bỗng nhận được công văn về việc xử tử những tên phản loạn, trong đó có Huân Cao. Do vậy cảnh cho chữ có ý nghĩa cời nút, giải tỏa những bế tắc, chờ đợi nơi người đọc, từ đó toát lên những giá trị lớn lao của tác phẩm.

Sau khi nhận được công văn, viên quản ngục đã giải bày tâm sự của mình với thầy thơ lại. Nghe xong truyện, thầy thơ lại đã chạy xuống buồng giam Huân Cao để kể rõ nỗi lòng viên quản ngục. Và đêm hôm đó, trong một buồng tối chật hẹp với ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu, “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có” đang diễn ra. Thông thường để sáng tạo nghệ thuật người ta thường tìm đến những nơi có không gian đẹp, thoáng đãng, yên tĩnh. Nhưng trong một không gian chứa đầy bóng tối, nhơ bẩn chốn ngục tù thì việc sáng tạo nghệ thuật vẫn xảy ra. Thời gian ở đây cũng gợi cho ta tình cảnh của người tử tù. Đây có lẽ là đêm cuối của người tử tù - người cho

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

chữ và cũng chính là giờ phút cuối cùng của Huân Cao. Và trong hoàn cảnh ấy thì “ một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng” vẫn ung dung, đĩnh đạc “đậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh”. Trong khi ấy, viên quản ngục và thầy thơ lại thì khúm lúm chuyển động.ở đây cho thấy dường như trật tự xã hội đang bị đảo lộn. Viên quản ngục đáng nhẽ phải hô hào , răn đe kẻ tù tội. Thế nhưng trong cảnh tượng này thì tù nhân lại trở thành người răn dạy, ban phát cái đẹp.

Đây quả thực là một cuộc gặp gỡ xưa nay chưa từng có giữa Huân Cao người có tài viết chữ nhanh , đẹp và viên quản ngục, thầy thơ lại những người thích chơi chữ. Họ đã gặp nhau trong hoàn cảnh thật đặc biệt: một bên là kẻ phản nghịch phải lĩnh án tử hình(Huân Cao) và một bên là những người thực thi pháp luật. Trên bình diện xã hội, họ ở hai phía đối lập nhau nhưng xét trên bình diện nghệ thuật họ lại là tri âm, tri kỉ của nhau. Vì thế mà thật là chua xót vì đây là lần đầu tiên nhưng cũng là lần cuối cùng ba con người ấy gặp nhau. Hơn thế nữa, họ gặp nhau với con người thật, ước muốn thật của mình. Trong đoạn văn, nhà văn đã sử dụng sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối làm câu chuyện cũng vận động theo sự vận động của ánh sáng và bóng tối. Cái hỗn độn, xô bồ của ngục tù với cái thanh khiết của nền lụa trắng và những nét chữ đẹp đẽ. Nhà văn đã làm nổi bật hình ảnh của Huân Cao, tô đậm sự vươn lên thắng thế của ánh sáng so với bóng tối, cái đẹp so với cái xấu và cái thiện so với cái ác. Vào lúc ấy, từ một quan hệ đối nghịch kì lạ: ngọn lửa của chính nghĩa bùng cháy ở chốn ngục tù tối tăm, cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn... ở đây, Nguyễn Tuân đã nêu bật chủ đề của tác phẩm: Cái đẹp chiến thắng cái xấu xa, thiên lương chiến thắng tội ác. Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện đầy ấn tượng.

Sau khi cho chữ xong, Huân Cao đã khuyên quản ngục từ bỏ chốn ngục tù nhơ bẩn: “đổi chỗ ở” để có thể tiếp tục sở nguyện cao ý. Muốn chơi chữ phải giữ được thiên lương. Trong môi trường của cái ác, cái đẹp khó có thể bền vững. Cái đẹp có thể nảy sinh từ chốn tối tăm, nhơ bẩn, từ môi trường của cái ác (cho chữ trong tù) nhưng không thể chung sống với cái ác. Nguyễn Tuân nhắc đến thú chơi chữ là môn nghệ thuật đòi hỏi sự cảm nhận không chỉ bằng thị giác mà còn cảm nhận bằng tâm hồn. Người ta thường thức chữ không mấy ai thấy, cảm nhận mùi thơm của mực. Hãy biết tìm trong mực trong chữ hương vị của thiên lương. Cái gốc của chữ chính là cái thiện và chơi chữ chính là thể hiện cách sống có văn hóa.

Trước lời khuyên của người tử tù, viên quản ngục xúc động “ vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”. Bằng sức mạnh của một nhân cách cao cả và tài năng xuất chúng, người tử tù đã hướng quản ngục đến một cuộc sống của cái thiện. Và trên con đường đến với cái chết Huân Cao gieo mầm cuộc sống cho những người lầm đường. Trong khung cảnh đen tối của tù ngục, hình tượng Huân Cao bỗng trở lên cao lớn là thường, vượt lên trên những cái dung tục thấp hèn của thế giới xung quanh. Đồng thời thể hiện một niềm tin vững chắc của con người: trong bất kì hoàn cảnh nào con người vẫn luôn khao khát hướng tới chân-thiện-mĩ.

Có ý kiến cho rằng: Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ, tức là điều khiến ông quan tâm chỉ là cái đẹp, là nghệ thuật. Nhưng qua truyện ngắn “Chữ người tử tù” mà đặc biệt là cảnh cho chữ ta càng thấy rằng nhận xét trên là hơi hợt, thiếu chính xác. Đúng là trong truyện ngắn này, Nguyễn Tuân ca ngợi cái đẹp nhưng cái đẹp bao giờ cũng gắn với cái thiện, thiên lương con người. Quan điểm này đã bác bỏ định kiến về nghệ thuật trước cách mạng, Nguyễn Tuân là một nhà văn có tư tưởng duy mỹ, theo quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật. Bên cạnh đó, truyện còn ca ngợi viên

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

quản ngục và thầy thơ lại là những con người tuy sống trong môi trường độc ác xấu xa nhưng vẫn là những “thanh âm trong trẻo” biết hướng tới cái thiện. Qua đó còn thể hiện tấm lòng yêu nước, căm ghét bọn thống trị đương thời và thái độ trân trọng đối với những người có “thiên lương” trên cơ sở đạo lý truyền thống của nhà văn.

“Chữ người tử tù” là bài ca bi tráng, bất diệt về thiên lương, tài năng và nhân cách cao cả của con người. Hành động cho chữ của Huân Cao, những dòng chữ cuối cùng của đời người có ý nghĩa truyền lại cái tài hoa trong sáng cho kẻ tri ân, tri kỉ hôm nay và mai sau. Nếu không có sự truyền lại này cái đẹp sẽ mai một. Đó cũng là tấm lòng muốn giữ gìn cái đẹp cho đời.

Bằng nhịp điệu chậm rãi, câu văn giàu hình ảnh gợi liên tưởng đến một đoạn phim quay chậm. Từng hình ảnh, từng động tác dần hiện lên dưới ngòi bút đậm chất điện ảnh của Nguyễn Tuân: một buồng tối chật hẹp... hình ảnh con người “ba cái đầu đang chăm chú trên một tấm lụa trắng tinh”, hình ảnh người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang viết chữ. Trình tự miêu tả cũng thể hiện tư tưởng một cách rõ nét: từ bóng tối đến ánh sáng, từ hồi hám như bản đến cái đẹp. Ngôn ngữ, hình ảnh cổ kính cũng tạo không khí cho tác phẩm. Ngôn ngữ sử dụng nhiều từ Hán Việt để miêu tả đối tượng là thú chơi chữ. Tác giả đã “phục chế” cái cổ xưa bằng kỹ thuật hiện đại như bút pháp tả thực, phân tích tâm lý nhân vật (văn học cổ nói chung không tả thực và phân tích tâm lý nhân vật)

Cảnh cho chữ trong “ Chữ người tử tù” đã kết tinh tài năng , sáng tạo và tư tưởng độc đáo của Nguyễn Tuân. Tác phẩm đã nói lên lòng ngưỡng vọng và tâm sự nuối tiếc đối với những con người có tài hoa, nghĩa khí và nhân cách cao thượng. Đan xen vào đó tác giả cũng kín đáo bày tỏ cái đau xót chung cho cái đẹp chân chính, đích thực đang bị hủy hoại. Tác phẩm góp một tiếng nói đầy tính nhân bản: Dù cuộc đời có đen tối vẫn còn có những tấm lòng tỏa sáng.

Bài số 3

Cảnh cho chữ như một thú chơi tao nhã của người có học thức

Nguyễn Tuân là một trong năm tác gia lớn của nền văn học Việt Nam. Ông có đóng góp không nhỏ đối với nền văn học hiện đại. Suốt cả cuộc đời Nguyễn Tuân luôn khát khao đi tìm cái đẹp, cái tinh hoa của đất trời để sáng tạo nên những kiệt tác văn học độc đáo. Và tác phẩm "Chữ người tử tù" trích trong tập "Vang bóng một thời" của ông cũng chứa đựng những nét đẹp đó.

Từ xưa đến nay, chơi chữ được coi là một thú chơi tao nhã của những kẻ có học thức. Thú chơi chữ thể hiện được toàn bộ cái đẹp, cái tài năng và cả trí tuệ của người viết cũng như người thưởng thức. Cảnh cho chữ thường được diễn ra tại những nơi trang trọng, có đủ trăng hoa tuyết nguyệt để khơi nguồn cảm xúc. Rồi từ đó những nét chữ uyển chuyển mang trong nó cả cái hồn riêng được ra đời. Nhưng cũng những nét chữ uyển chuyển có hồn ấy, Nguyễn Tuân lại cho nó sinh ra trong một hoàn cảnh khác lạ, "một cảnh xưa nay hiếm". Đó là cảnh cho chữ trong tác phẩm "Chữ người tử tù" trích trong tập "Vang bóng một thời".

Nguyễn Tuân là một trong những nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông có đóng góp rất lớn cho nền văn học nước nhà đặc biệt là ở thể tùy bút. Nguyễn Tuân có nhiều tác phẩm hay như: Một chuyến đi, Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi, sông Đà, Vang bóng một thời,... Vang bóng

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

một thời là một trong những tác phẩm thành công nhất của Nguyễn Tuân, cũng là một trong những truyện ngắn hay nhất trong kho tàng văn học Việt Nam.

Truyện ngắn "Chữ người tử tù" ban đầu có tên là "dòng chữ cuối cùng". Đây là tác phẩm kết tinh tài hoa của Nguyễn Tuân trước Cách Mạng và được nhà phê bình Vũ Ngọc Phan đánh giá là "một văn phẩm đạt gần tới sự hoàn thiện, toàn mỹ". Nhân vật chính trong truyện ngắn này là Huân Cao - một con người văn võ song toàn. Huân Cao có tiếng là người có tài viết chữ Hán nhanh và đẹp. Ông không chỉ cái tài về nghệ thuật thư pháp mà còn có cái trí tuệ uyên bác. Từng nét chữ của ông ẩn chứa cả văn hóa, quan niệm về nhân thế. Người ta treo chữ ông trong nhà không chỉ để chiêm ngưỡng cái đẹp của bức thi họa, mà còn để ngẫm nghĩ những tư tưởng sâu sắc. Nhưng "tính ông vốn khoảnh, trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huân mà treo là một vật báu trên đời". Không chủ có tài về nghệ thuật, ông Huân còn là người có thiên lương. Tính ông chính trực, khảng khái, không vì tiền bạc, quyền thế mà ép mình cho chữ bao giờ. Gặp hình tượng nhân vật Huân Cao trong tác phẩm, khiến người đọc dễ dàng liên tưởng tới người thủ lĩnh tài ba văn võ phong toàn, người anh hùng dân tộc Cao Bá Quát. Được nhân dân ca tụng:

"Văn như Siêu Quát vô tiền Hán

Thi đảo Tùng Tuy thất thịnh Đường".

Thật vậy, ngay lúc bước vào tù lao, vác trên vai cái gông lớn bằng gỗ lim, ông Huân không những không mảy may run sợ trước lời quát nạt của tên lính áp giải mà vẫn lạnh lùng "thúc mạnh đầu thang gông xuống thềm đá tảng đánh thuỳnh một cái". Lúc bị giam trong nhà lao, trước sự biệt nhỡn của viên quản ngục, ngày ngày đưa rượu thịt vào cho ông và các đồng chí, ông vẫn thản nhiên đón nhận và coi đó là "hưng sinh bình", thậm chí ông còn coi khinh viên quản ngục, không muốn hấn bước vào buồng giam của ông thêm lần nào nữa.

Một con người có tài năng về nghệ thuật, có thiên lương cao đẹp, lại có khí phách ngang tàn và tính khoảnh như Huân Cao tưởng chừng như sẽ không bao giờ chịu chấp nhận tặng chữ của mình cho viên quản ngục. Thế nhưng, khi hiểu ra nỗi lòng và sở thích cao quý của viên quản ngục, biết ông đã bất chấp cả tính mạng của mình vì thú vui cao quý, Huân Cao đã thay đổi định kiến về một kẻ tiểu lại giữ tù như ông, ân hận vì thiếu chút nữa "đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ" và quyết định tặng chữ cho ông. Chính lúc này, thiên lương của ông đã tự tỏa sáng, bên cạnh thứ ánh sáng đỏ rực của bó đuốc, tỏa sáng cả căn buồng giam chật hẹp âm thấp đầy phân rán phân chuột hôi hám. Trong chính cái đêm hôm ấy, cái đẹp đã lên ngôi. Từ một viên quản ngục hàng ngày khét tiếng tàn bạo giờ đây lại khúm núm. Một kẻ tử tù, "cổ đeo gông, chân vướng xiềng" lại đứng đặc, làm chủ nơi ngục tù. Kẻ tử tù ấy dù bị giam hãm về thể xác nhưng nhân cách y lại tự do khác hẳn với kẻ tưởng chừng tự do nhưng lại bị trói buộc cả tâm hồn tại nơi ngục tù tăm tối, nơi cái ác ngự trị này. Nơi ngục tù tăm tối ấy, đêm nay lại diễn ra "cảnh xưa nay chưa từng có". Cảnh cho chữ - cho một vật báu trên đời lại được diễn ra tại nơi tối tăm chật hẹp. Cái ánh sáng của ngọn đuốc cháy đỏ rực xóa tan bóng đêm tăm tối. Mùi thơm từ chậu nước bốc lên xoa dịu đi mùi hôi tanh của căn phòng.

Trên tấm lụa bạch còn nguyên lần hồ, từng nét chữ vừa đẹp, vừa vuông của ông Huân dần hiện ra. Vậy là cái đẹp có thể nảy sinh trên nền cái xấu, cái ác, cái tội lỗi nhưng không bao giờ sống

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

chung với cái xấu, cái ác. Vì thế, sau khi cho chữ xong, Huân Cao đã huyền viên quản ngục đổi nghề, đổi chỗ ở để giữ thiên lương cho lành vững, phải có thiên lương lành vững mới thưởng thức được cái đẹp. Cái thiên lương cao đẹp của ông Huân cũng là sáng bừng cả thiên lương ẩn giấu của quản ngục. Hành động xin "bái lịnh" của y chính là sự chiến thắng của cái đẹp, sự thất bại tmar hại của cái xấu, cái ác. Cảnh cho chữ không diễn ra ở nơi có trăng hoa tuyết nguyệt mà lại ở trong căn buồng tăm tối chật hẹp. Nơi ngự trị của cái ác lại là nơi cái đẹp được "khai sinh", thăng hoa. Toàn bộ bóng đêm tăm tối của ngục tù đã sụp đổ, chỉ còn lại vẻ đẹp thuần thiết của khí phách của thiên lương. Người tử tù dù ngày mai có phải chịu án tử hình nhưng kẻ ấy không chết mà sẽ đi vào cõi bất tử cùng với cái đẹp. Huân Cao là hiện thân cho vẻ đẹp hoàn mỹ, con người ấy chỉ có thể chết về tinh thần, nhưng tử tưởng đẹp của ông Huân và từng lời dạy của ông sẽ còn lại với đời, sẽ theo viên quản ngục trong suốt cuộc đời còn lại.

Câu chuyện thành công không chỉ vì nó phê phán đúng thực trạng xã hội đương thời mà còn vì cái độc đáo khác lạ của tình huống truyện. Câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ giữa hai con người hoàn toàn khác nhau. Một người là viên quan quản ngục- một công cụ trấn át kẻ tù tội phục vụ cho triều đình, còn người kia là kẻ tử tù chống lại triều đình. Thế nhưng chính cái đẹp đã đẩy hai con người hoàn toàn khác biệt ấy trở thành tri kỉ. Họ là người nghệ sĩ, biết yêu và coi trọng cái đẹp. Cái độc đáo của truyện cũng nằm trong chính từng nhân vật. Huân Cao - tên tử tù - lại là một nghệ sĩ sáng tạo ra cái đẹp. Viên quản ngục - công cụ trấn át tội phạm của triều đình- lại là con người có mong muốn thưởng thức cái đẹp. Cả câu chuyện mang vẻ cổ kính từ nhân vật, cảnh cho chữ cho đến ngôn ngữ câu văn. Chính nghệ thuật đối lập tương phản, kết hợp với bút pháp tả thực và bút pháp lãng mạn đã đem đến thánh công cho tác phẩm. Không gian ẩm thấp nơi buồng giam, thời gian đêm tối bóng dáng con người trong đêm và ánh sáng bó đuốc như ánh sáng của thiên lương, của tài năng, khí phách. Màn đêm tăm tối của ngục tù - hiện thân cho cái ác- lại bị ánh sáng của tài năng, thiên lương làm sụp đổ. Không gian được miêu tả hẹp dần: từ căn phòng đến ánh sáng ngọn đuốc, tầm lục trắng tinh rồi đến từng con chữ vuông vắn.

Dường như, cảnh cho chữ và hình tượng nhân vật Huân Cao đã giúp Nguyễn Tuân thể hiện thành công phong cách nghệ thuật của mình. Ông luôn hướng tới cái đẹp, cái phi thường lí tưởng, đã đẹp phải tuyệt mỹ, đã tài phải siêu phàm, nhưng cũng có cá tính độc đáo.

Câu truyện kết thúc nhưng dư âm về cái đẹp, cái khí phách hiên ngang và thiên lương cao quý của ông Huân vẫn còn vương vấn. Người đọc có thể hình dung ra một viên quản ngục từ biệt nơi quan trường đầy thị phi mà trở về quê nhà. Ngày ngày, ông thư thả ngắm bức thi họa của ông Huân ban cho được treo ngay ngắn trong gian giữa ngôi nhà mà trong lòng vẫn khắc sâu lời khuyên răn của ông Huân.

Bài số 4

Cảnh đất giá mà xưa nay chưa từng có

Nguyễn Tuân được sinh ra trong 1 gia đình nhà nho khi Hán học đã tàn, thơ văn của ông luôn viết về cái đẹp, ông dành cả cuộc đời của mình để đi săn tìm cái đẹp. Ông có những đóng góp không nhỏ cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Tác phẩm " Chữ người tử tù " được in trong tập " Vang bóng một thời " đánh dấu tài năng của Nguyễn Tuân trước cách mạng tháng Tám và được coi như là 1 văn phẩm đạt gần đến độ hoàn mỹ. Ở cuối truyện, cảnh cho chữ là cảnh được tác giả

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

tập trung miêu tả, tô đậm vẻ đẹp lãng mạn của người anh hùng Huân Cao, qua đó khẳng định được sự chiến thắng của thiên lương, của ánh sáng trước bóng tối và cái xấu. Có thể nói, cảnh cho chữ là cảnh tượng đắt giá nhất, cảnh mà xưa nay chưa từng có.

Truyện ngắn được xây dựng dựa trên mối quan hệ giữa 2 nhân vật Huân Cao và viên quản ngục, cả 2 đều là nhân vật của chủ nghĩa lãng mạn, vượt lên hoàn cảnh, không chịu sự chi phối của hoàn cảnh. Huân Cao là người nghệ sĩ tài hoa, với nghệ thuật viết thư pháp, nét chữ ông trở thành niềm khao khát của biết bao nhiêu con người có thú chơi chữ. Và quản ngục là 1 trong số đó, sở nguyện lớn nhất của quản ngục là có được đôi câu chữ của Huân Cao treo trong nhà. Ở đây, người nghệ sĩ gặp kẻ tri âm trong 1 hoàn cảnh bất thường : Người có nét chữ huyền thoại kia lại là người tử tù, còn người có thú chơi chữ tao nhã kia lại là 1 viên quản ngục. Chuyện xin chữ tưởng như khó có thể xảy ra bởi cả cuộc đời ông mới chỉ cho chữ có 3 người. Liệu Huân Cao có thể cho chữ cho kẻ tiểu lại như quan nhục chăng? Nhưng điều bất ngờ đã xảy ra, điều không thể đã trở thành có thể, chính nhờ sở thích cao quý, tấm lòng quý trọng người tài của quản ngục đã khiến Huân Cao phải xúc động. Ông đã dành đêm cuối cùng của mình tại nơi ngục tù đó để cho chữ quản ngục, ông cho chữ không phải là để phô trương tài năng mà là để tạ 1 tấm lòng.

Cảnh ông Huân cho chữ được khắc họa bằng chi tiết gây ấn tượng, cảm hứng mãnh liệt trước cảnh tượng cho chữ xưa nay khó có đã khiến Nguyễn Tuân say sưa sáng tạo bằng các ngôn từ sắc sảo, bút pháp dựng người, dựng cảnh đạt tới độ điêu luyện. Cảnh cho chữ được diễn ra vào buổi đêm, đêm cuối cùng của ông Huân tại nhà ngục. Địa điểm cho chữ là ngay trong buồng giam chật hẹp với mạng nhện đầy tường, trên đất bừa bãi phân chuột phân gián Trong không khí trang nghiêm 3 nhân vật hiện lên trong 3 tư thế khác nhau : Huân Cao thì cô đeo gong, còn chân vướng xiềng nhưng vẫn ung dung vẽ đậm to từng nét chữ , viên quản ngục thì đang khúm núm cất những đồng tiền kẽm để đánh dấu từng ô chữ, còn thầy thơ lại thì đang run run bê lấy chậu mực . Tuy là khác nhau về tư thế, về địa vị về con người nhưng họ đều có điểm chung là biết thưởng thức và trân trọng cái đẹp Những nét chữ của con người chuẩn bị đi vào cõi chết mà không hề ngả nghiêng siêu vẹo mà " vuông, tươi tắn nói lên hoài bão tung hoành của 1 đời con người ". Những nét chữ như phượng múa rồng bay thể hiện được tài năng của ông Huân. Không chỉ vậy, với thái độ ung dung, tràn trề cảm hứng sáng tạo, ông còn tinh tế cảm nhận được mùi mực thơm ngát thể hiện được khí phách hiên ngang, không sợ cái chết của ông Huân. Nếu không có tinh thần tự do, không có sức mạnh thì chắc chắn sẽ không có được phong độ ấy. Khi viết chữ xong, ông buồn bã đỡ quản ngục đứng thẳng dậy, ông buồn không phải vì ngày mai mình sẽ bị giải ra pháp trường mà ông buồn vì người như quản ngục lại phải.... Ông còn khuyên quản ngục thật chân thành hãy tìm về nhà quê mà ở, xong rồi hãy nghĩ tới chuyện chơi chữ, ở đây khó lòng giữ được thiên lương cho lành vững . Lời khuyên đặt ra yêu cầu đối với người thưởng thức : Phải có tâm hồn đẹp mới có thể cảm nhận được hết cái đẹp, phải có 1 môi trường tốt để cái đẹp được bảo vệ và giữ gìn. Như vậy, Huân cao chuẩn bị đi vào cõi chết mà vẫn nghĩ tới sự sống của cái đẹp, cái đẹp không thể ở chung với cái xấu. Ông cho chữ quản ngục là để tạ 1 tấm lòng, để chia sẻ với 1 tri kỉ và để nâng đỡ 1 thiên lương

Có thể nói, cảnh cho chữ diễn ra nơi tù ngục nhưng cũng rất xúc động và thiêng liêng. Quản ngục nghe xong lời khuyên của ông Huân, ông chấp tay nói 1 câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào " Kẻ mê muội này xin bái lĩnh ". Qua thái độ kính cẩn của quản ngục, người đọc có thể thấy được thái độ trân trọng đặc biệt đối với người tài và cái đẹp, cái đẹp có khả

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

năng cảm hóa con người, đưa những con người đang lầm đường lạc lối trở về con đường trong sáng. Trong đoạn văn tác giả sử dụng thành công thủ pháp đối lập giữa ánh sáng và bóng tối, giữa mùi thơm với mùi ô uế, bẩn thỉu, Ánh sáng ở đây không chỉ là ánh sáng của bó đuốc mà còn là ánh sáng của cái đẹp, mùi thơm ở đây không chỉ là mùi thơm của chậu mực mà còn là mùi thơm tỏa ra từ nhân cách con người. Bóng tối không thể che lấp được màu trắng của tấm vải, không thể che được ngọn đuốc đang cháy rừng rực và mùi mực tàu thơm ngát

Có thể khẳng định cảnh ông Huân cho chữ là cảnh " xưa nay chưa từng có " vì hủ chơi chữ là 1 thú chơi tao nhã thanh cao, người có tài viết chữ đẹp mà đạt tới trình độ viết thư pháp không có nhiều, người thưởng thức cũng phải là người có vốn văn hóa nhất định. Bình thường cảnh cho chữ thường được diễn ra nơi sảnh đường thoáng mát, thanh cao để người nghệ sĩ có thể thoải mái mà sáng tạo nhưng Huân Cao lại cho chữ trong nhà ngục, nơi bóng tối ngự trị, nơi cái ác lên ngôi. Nhưng có lẽ, vì ánh sáng kia quá đẹp nên đã che lấp bóng tối, bóng tối ở đây càng làm tô đậm hơn nét đẹp của ánh sáng. Bình thường quản ngục là đại diện cho pháp luật ở chốn lao tù, là người của triều đình ở thế bề trên vậy mà trong cảnh này Huân Cao lại ung dung trong tư thế làm chủ, kẻ có chức năng đi giáo dục người khác lại bị giáo dục lại. Như vậy, Nguyễn Tuân đã làm 1 cuộc đảo lộn trật tự xã hội để cho thấy, ở cảnh này, không con người tử tù, cũng không còn quản ngục, gong xiềng bị vô hiệu hóa, chỉ còn người nghệ sĩ đang sáng tạo cái đẹp và người thưởng thức, sùng kính cái đẹp

Qua truyện ngắn " Chữ người tử tù " người đọc có thể dễ dàng thấy được quan niệm thẩm mỹ của Nguyễn Tuân : cái đẹp gắn với cái thiện và cái tài phải đi liền với cái tâm. Cảnh cho chữ cũng khơi gợi cho con người phải biết trân trọng các giá trị của văn hóa truyền thống, phải biết giữ gìn các truyền thống đang bị mai một dần kia.

Bài số 5

Phân tích bằng cách nêu đoạn văn dẫn chứng

Trong một không khí khối toả như cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khối bốc tỏa cay mắt. Một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang đậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bưng chậu mực...”.

Đoạn văn miêu tả đặc sắc đây chất tạo hình và điện ảnh trên hần đã góp phần làm sáng tỏ thêm nhân định : Nguyễn Tuân là một trong những bậc thầy về ngôn ngữ dân tộc; đồng thời cũng khẳng định thêm sự phong phú, chính xác về kiến thức lịch sử, văn hoá, xã hội..., năng lực quan sát lọc lõi và trí tưởng tượng mạnh mẽ và bay bổng của tác giả Vang bóng một thời.

Đoạn văn miêu tả cảnh tượng người tử tù tặng thư pháp nơi ngục thất vừa thâm đậm vừa hào hùng khiến cho cả ba nhân vật Huân Cao, quản ngục và thơ lại bỗng thăng hoa thành những hình tượng kì vĩ phi thường – Xây dựng được cốt cách phi phạm, những “con người khổng lồ” nhưng có khi phải lặn ngụp “dưới đáy” xã hội, đó cũng là một đặc trưng nổi bật của bút pháp lãng mạn chủ nghĩa nói chung. Đoạn văn chứa đầy mơ ước thiết tha của Nguyễn sở dĩ gọi thức tâm linh

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

người đọc, cũng bởi cả ba nhân vật, tuy ở các vị trí xã hội xa cách nhau nhưng lại có khả năng bổ sung phẩm tính cho nhau ấy, đều là những mảnh hồn của tác giả say đắm hóa thân : tam vị nhân vật, nhất thể ? Nguyễn Tuân. Bút pháp đoạn thiên tiểu thuyết phong cách điêu khắc của Nguyễn dựng nên nhóm tượng đài Thiên lương – Tam vị nhất thể sáng láng này dường như muốn tạo tác một biểu hiện làm đối chứng với cái hiện thực xã hội thực dân nửa phong kiến tồi tệ hiển hữu trước mắt tác giả. Sự thực, cái xã hội nhân tiền ấy đã được Nguyễn Tuân lịch sử hoá, “Sơn Hung Tuyên” hóa qua bối cảnh câu chuyện ông Huân cho chữ ; đó là một xã hội “hỗn loạn xô bồ” với những thể nhân “cặn bã”, những “lũ quay quắt” sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc : đối với kẻ sa cơ thất thế thì sẵn sàng hung hăng “phét cho mấy hèo bây giờ” – “Ở đây, khó giữ thiên lương”... Khi viết những dòng Vang bóng một thời, Nguyễn Tuân đã và đang được ném trái thắm thía cái mùi vị xã hội ấy – thậm chí, một sự nghiệm sinh khá kĩ lưỡng, tất nhiên chưa đến độ “cổ đeo gông, chân vướng xiềng lê bước dần tới nơi đoạn mệnh như ông Huân, nhưng bất hạnh đến mức tù đầy khổ nhục đắng cay (khoảng 1929 – 1930) thì cuang đã từng: “những trái tim đó (của các tù nhân – V.T) thỉnh thoảng có lên tiếng nhưng một cách dữ dội và tàn ác. Những cuộc xô xát giữa tù và tù giữa bữa cơm mắm nhà nước phát, thường bắt đầu từ việc tranh giành một quả ớt. Quả ớt đỏ đã nhuộm đỏ những nắm cơm đỏ bị những vằn tay vấy máu mân mê. Những bữa cơm cá thối trong một bầu không khí kinh khủng như vậy...” (Một chuyến đi). Có thể nói nguyên mẫu nhân vật Huân Cao là ông giáo thụ Cao Bá Quát dạy học đất Sơn Tây bán sơn địa sỏi đá từ trăm năm trước ; nhưng nguyên mẫu của xã hội xứ Đoài thời ông Huân (triều đại Thuận Trị, Tự Đức) thì lại chính là hoàn cảnh xã hội Việt Nam trước mắt người đang sáng tác Vang bóng một thời. Viết truyện ngắn Chữ người tử tù để “đĩ cổ vi kim” (lấy xưa nói nay) là một dụng ý khá rõ ràng của tác giả. Bắc đẩu chí, bất mãn, phản kháng chế độ xã hội thực dân địa đang tiếp tục nuôi dưỡng quy luật đau thương : thân phận không phải là hệ quả của bản chất – tinh thần dân tộc sâu xa của nhà văn Nguyễn Tuân yêu nước thâm trầm chủ yếu là ở chỗ đó. Một biểu hiện nữa của tinh thần dân tộc trong Chữ người tử tù là thái độ luyến tiếc của một nhà thủ văn hoá cổ truyền đang lụi tàn dần trong xã hội thời Tây : thương ngoạn thư pháp. Do chữ Nho là thứ văn tự tượng hình, rất nhiều chữ giống như tranh hiện đại chủ nghĩa (siêu thực, trừu tượng), nét bút lông lại rất mềm mại dễ dàng bộc lộ cá tính và nhân cách...; do đó viết chữ Nho không đơn thuần là thao tác kí hiệu hóa ngôn ngữ, mà nhiều khi trở nên một hành động nghệ thuật đích thực : sáng tạo thư pháp (thư pháp có khi đứng riêng một mình, có khi phối hợp cùng nghệ thuật tạo hình : xuất hiện trên tranh thủy mặc...).

Người Việt Nam xưa sử dụng chữ Nho, hoà đồng cùng truyền thống văn hóa phương Đông đã say mê thư pháp, và cũng sản sinh được không ít những nét chữ vừa “Nhu Phụng múa rồng bay”, vừa phát tiết nhân phẩm. Một trong các danh sĩ Bắc Hà về thư pháp chính là Cao Chu Thuần (1808 – 1855) với văn chương “vô tiên Hán” và nhân cách thì “Một đời chỉ cúi trước hoa mai” (Nhất sinh đề thủ bách mai hoa)... Xây dựng một ngục quan biết nung nấu sở nguyện : “Có được chữ ông Huân mà treo, là có một vật báu trên đời”, lại biết giữ gìn đến cùng thái độ tôn kính rất mực trước thiên lương và thư pháp kiệt xuất của người tử tù : “Người tử tù viết xong một chữ, viên quan ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng”...; Nguyễn Tuân như đã cất lên khúc văn ca đối với một mảng văn hóa truyền thống mà đến thời của Nguyễn lại “vang bóng” (nhiều sinh hoạt văn hoá cổ truyền đáng quý khác cũng chung số phận). Giai điệu văn ca ấy ngâm nghĩa oán hờn thế cục “Tây Tàu nhố nhăng” đã phạm tội đối với văn hoá Việt. Về nguyên nhân tinh thần gắn bó thiết tha của Nguyễn Tuân đối với văn hóa dân tộc ngàn xưa, có thể tìm thấy ở nguồn gốc gia đình, cũng như ở ngay đời thường của Nguyễn – một con người tài hoa và am tường và đã sống chan hoà cùng folklore Việt (nghệ thuật

PHÂN TÍCH CẢNH CHO CHỮ TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ CỦA NGUYỄN TUÂN

sân khấu dân gian : chèo, tuồng ; nghệ thuật tạo hình dân gian ; dân ca : đào nương ca, trong đó có hát ca trù...).

Cuối cùng, tính dân tộc trong truyện ngắn Chữ người tử tù còn thể hiện ở sự trân trọng, Nguyễn Tuân đã học thuộc tiếng mẹ đẻ, trong đó có lớp từ cổ đã tạo hiệu quả lợi hại cho việc tái hiện một cách rất cụ thể – lịch sử, rất hội họa điêu khắc và điện ảnh... những cảnh và người gần trăm năm trước.

Tất nhiên, sức mạnh của ngôn ngữ nghệ thuật không phải chỉ ở số lượng từ phong phú mà còn ở khả năng nhạy cảm về ngữ nghĩa của từ, ngữ điệu của câu... - Nhà văn Nguyễn Tuân có đầy đủ những điều kiện đó. Một ví dụ nhỏ: tác giả Chữ người tử tù đã dùng từ “ngắc”, nhưng sách phụ lục văn 12 đã in sai là : “Viên quan coi ngục ngóc đầu” ; “ngắc” và “ngóc” có phần gần gũi về ngữ âm nhưng ngữ nghĩa khá xa nhau, và về phương diện gây ngữ cảm thì càng rất khác nhau : ngóc đầu là dựng thẳng dậy, gây ngữ cảm đáng sợ (rắn ngóc đầu, bọn tội phạm ngóc đầu...), còn ngắc đầu là nhấc đầu nghiêng nghiêng, gây ngữ cảm tội nghiệp (đối với người mệt mỏi, ốm đau...). Các điều kiện thiết yếu đối với một con người cầm bút snág tác văn chương ấy, một phần do thiên bẩm mà Nguyễn có ; phần khác do công phu học hỏi nghiêm túc xuất phát từ cõi lòng gắn bó với cộng đồng. Theo nhà văn Vũ Bằng : “... không cú thư gửi cho vợ, bất cứ cái gì viết ra giấy, in ra chữ, Tuân đều thận trọng, ít ra cũng là thận trọng hơn so với những nhà văn, nhà thơ khác (...) Thực tôi chưa thấy bản thảo nào sạch sẽ và viết chữ kiểu cách, nắn nót như bản thảo của Nguyễn Tuân. Trong khi đa số anh em khác viết trên những tờ giấy nham nhở, cắt xén xô bồ, tờ to tờ nhỏ khác nhau, bao giờ Tuân cũng viết lên những tờ giấy trắng thượng hạng, cắt xén rất đều, kèm kẹp cẩn thận và không bao giờ quên đóng ở trên đầu một cái dấu xanh in một cánh bướm “Gió đã lên”, và thường đến cuối bài lại kí một chữ bay bướm và đóng một cái dấu son đỏ trên màu cánh sen. Sau này cũng có nhiều người cũng bắt chước lối chơi lập dị đó để bây giờ cái chuyện đó cũng hoá ra thường, nhưng nếu trí nhớ của tôi không lầm thì Tuân là nhà văn trẻ đầu tiên bắt chước các cụ in nhãn hiệu và đóng dấu vào bản thảo và sách vở. Đến cái chữ viết của anh cũng cầu kì. Anh viết như nhà nho viết câu đối chữ thả, uốn éo, lên xuống tỏ rõ thái độ tôn kính của Nguyễn Tuân đối với tiếng dân tộc ; đồng thời... than ôi! cũng chứng tỏ Nguyễn Tuân muốn noi gót, hoặc cũng muốn... xin chữ ông Huấn Cao!

Không phải ngẫu nhiên, mà chính cái tố chất tài, tình và đức của “nhà văn đặc biệt Việt Nam” Nguyễn Tuân đã hiệp đồng cùng nhau tạo Chữ người tử tù – một trong những truyện ngắn “cổ điển” trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại.

Ngoài những bài văn mẫu phân tích Cảnh cho chữ trong Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân hay nhất do Đọc tổng hợp các em có thể tìm hiểu thêm:

- [Soạn bài Chữ người tử tù \(Nguyễn Tuân\)](#)
- [Giới thiệu về Nguyễn Tuân và phong cách nghệ thuật của ông](#)